

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST  
Ngày: 11/5/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Bửu Khánh.

2. Bà Dư Mỹ Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Thành Thủ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Danh S, sinh ngày 04/3/2002; tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp S, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Khmer; Con ông Danh D và bà Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Dương Thị T – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang.

**- Người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo:** bà Thị N, sinh năm: 1964 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp S, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đào Qui H, sinh năm: 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Từ Thái V – sinh năm: 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19/12/2019, Công an xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông trên địa bàn xã theo kế hoạch số 20/KH – CAX ngày 18/12/2019 gồm các đồng chí: Đào Qui H, Trần Khắc V, Từ Thái V, Nguyễn Thanh H, Lâm Bình M, Đặng Công D thì phát hiện nhóm thanh niên gồm Danh S, Danh T, Danh Bô T và Danh Chí T cùng hai xe mô tô đỗ dưới dốc cầu Lô Bích. Khi phát hiện tổ tuần tra, Danh Bô T vội dẫn xe vào tiệm sửa xe “Sơn” gần đó. Tổ tuần tra thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại, tiến hành kiểm tra. Đồng chí H yêu cầu xuất trình giấy tờ để kiểm tra, cả bốn đối tượng không chấp hành, có lời lẽ chửi và thách thức tổ tuần tra. Khi được tổ tuần tra giải thích thì Danh Bô T xuất trình giấy tờ xe, còn Danh Chí T không xuất trình được giấy tờ xe. Đồng chí H yêu cầu đưa xe về trụ sở để xác minh làm rõ thì các đối tượng không chấp hành, đồng thời có hành động và lời nói cản trở người thi hành công vụ. Khi tổ tuần tra cưỡng chế đưa xe về trụ sở làm việc thì Danh S cầm nón bảo hiểm chống trả và quơ đánh trúng vào tay và đầu của đồng chí Từ Thái V, làm cho đồng chí không thực hiện được nhiệm vụ của mình. Sau đó, lực lượng tuần tra đã khống chế đưa Danh S về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc Danh S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Danh S để điều tra.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 nón bảo hiểm bằng nhựa màu xám bạc, mũ nón bằng nhựa màu đen, sau nón có dòng chữ “Nón Sơn” in nổi. Nón đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 06/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Danh S về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 98, Điều 100 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H, ông V xác định khi thực thi nhiệm vụ, bị cáo có chống trả lại bằng nón bảo hiểm nhằm cản trở việc thi hành công vụ của các đồng chí nhưng thương tích không đáng kể, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy một nón bảo hiểm bằng nhựa màu xám bạc, mũ nón bằng nhựa màu đen, sau nón có dòng chữ “Nón Sơn” in nổi. Nón đã qua sử dụng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi truy tố của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo Danh S khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, bị cáo cùng Danh T, Danh Bô T, Danh Chí T cùng đậu xe dưới dốc cầu Lô Bích thì thấy tổ tuần tra trong đó có đồng chí H, đồng chí V và một số đồng chí khác đang thực hiện tuần tra giao thông. Thấy vậy, Danh T và Danh Bô T đã dẫn xe vào tiệm “Sơn” gần đó thì đồng chí H yêu cầu dừng lại và đề nghị xuất trình giấy tờ để kiểm tra, nhóm của bị cáo không chấp hành, nên tổ tuần tra yêu cầu đưa xe về trụ sở làm việc thì dẫn đến chống đối, bị cáo Danh S đã dùng nón bảo hiểm quơ đánh trúng vào tay và đầu của đồng chí Từ Thái V và các đồng chí đi cùng nhằm không cho họ thực hiện nhiệm vụ.

Lời khai nhận trên của bị cáo cho thấy phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã thu thập được.

Đôi chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Danh S về tội “*chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực đối với người thi hành công vụ, cụ thể ông V, ông H là người đang thi hành công vụ, nhằm cản trở gây khó khăn cho việc tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính khi phát hiện sai phạm. Hành vi nêu trên của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan Nhà nước và người thực hiện công vụ. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên nên về mặt nhận thức còn hạn chế nhưng đến thời điểm xét xử, bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định trên đối với bị cáo.

[3.3] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 100 của Bộ luật Hình sự xem xét quyết định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ nghiêm và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Từ Thái V không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: tịch thu tiêu hủy một nón bảo hiểm bằng nhựa màu

xanh bạc, mũ nón bằng nhựa màu đen, sau nón có dòng chữ “Nón Sơn” in nổi. Nón đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Danh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 260, khoản 01 – Điều 268; Khoản 1 - Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Danh S phạm tội chống người thi hành công vụ.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 98, Điều 100 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Danh S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bị cáo Danh S chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Danh S cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên tịch thu tiêu hủy một nón bảo hiểm bằng nhựa màu xám bạc, mũ nón bằng nhựa màu đen, sau nón có dòng chữ “Nón Sơn” in nổi. Nón đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Danh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*)

Báo cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/5/2020). Riêng ông H, ông V được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện GR;
- Cơ quan CS điều tra;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Người có QLNV, LQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Cẩm Hương**